

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VĂN PHÚ – INVEST**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 2604/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội ngày 26 tháng 04 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VĂN PHÚ – INVEST**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động ngày 21/9/2023 của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Văn Phú – Invest;
- Căn cứ Biên bản số 2604/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Văn Phú – Invest;

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo kết quả Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2023 (theo tài liệu đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Trong đó, Công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh với các chỉ tiêu chính năm 2023 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Hợp nhất	
		Số tiền	Tỷ lệ so với số thực hiện năm 2022
1	Tổng Doanh thu	2.200	104%
2	Lợi nhuận trước thuế	680	107%
3	Lợi nhuận sau thuế	550	110%
4	<b>Lợi nhuận Công ty mẹ (VPI)</b>	<b>530</b>	<b>111%</b>

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị (theo tài liệu đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban kiểm toán (theo tài liệu đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

**Điều 4:** Thông qua Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 (theo tài liệu đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Với các chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

STT	Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất	BCTC riêng
1	Tổng tài sản	11.096	8.085
2	Nợ phải trả	7.337	4.663
3	Vốn chủ sở hữu	3.759	3.422
4	Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.152	960
5	Lợi nhuận trước thuế	636	475
6	Lợi nhuận sau thuế	492	485

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần đầu tư Văn Phú - Invest

**Điều 5:** Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2023 (theo tài liệu đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn và năng lực, trách nhiệm của các đơn vị, Hội đồng quản trị Công ty ưu tiên lựa chọn công ty kiểm toán có đủ năng lực cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2023 của Công ty theo danh sách như sau:

1. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM
2. CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM
3. CÔNG TY TNHH KPMG
4. CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)

Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán đáp ứng điều kiện kiểm toán công ty niêm yết theo quy định của pháp luật, đàm phán chi phí và ký hợp đồng thực hiện.

**Điều 6:** Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT năm 2022 và dự kiến thù lao HĐQT năm 2023 (theo tài liệu đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

**1. Thù lao thực hiện năm 2022 chi tiết như sau:**

Đơn vị tính: VND

Họ và tên	Tổng thù lao quyết toán năm 2022
Chủ tịch HĐQT	240.000.000
Thành viên HĐQT (07 thành viên)	880.000.000
<b>Tổng</b>	<b>1.120.000.000</b>

**2. Phương án thù lao HĐQT năm 2023: Tổng thù lao Hội đồng quản trị dự kiến năm 2023 là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).**

**Điều 7: Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 (theo tài liệu đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)**

**1. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế năm 2022	906.358.748.766	
	Trong đó:		
1.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2021	421.596.122.700	
1.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	484.762.626.066	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	24.238.131.303	5% LNST chưa phân phối
3	Lợi nhuận để chi trả cổ tức (1-2)	882.120.617.463	
4	Chi trả cổ tức	241.999.617.000	Tỷ lệ 10%
	- Bằng tiền mặt	241.999.617.000	(*)
	- Bằng cổ phiếu	-	
5	Lợi nhuận sau phân phối còn lại đến cuối năm 2022 (3-4)	640.121.000.463	

(\*) Năm 2022, Công ty đã hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế 15% so với năm 2021. Có được thành công này, Công ty rất ghi nhận sự đồng hành và đóng góp của các cổ đông đã giúp Công ty hoạt động ổn định trong năm vừa qua. Do đó, theo Nghị quyết số 0602/NQ-HĐQT ngày 06/02/2023 của HĐQT, Công ty đã thực hiện quyền tạm ứng cổ tức năm 2022 cho các cổ đông với các thông tin sau:

- Tỷ lệ chi trả: 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 1000 VNĐ)
- Thời gian chi trả: 27/02/2023
- Hình thức chi trả: bằng tiền mặt Việt Nam Đồng

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

TT	Nội dung	Dự kiến năm 2023
1	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	10%

### **Điều 8: Thông qua Tờ trình thông qua niêm yết trái phiếu chào bán ra công chúng năm 2024 (nếu phát hành thành công) (theo tài liệu đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)**

Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

- Thông qua niêm yết trái phiếu chào bán ra công chúng năm 2024 của VPI (nếu phát hành thành công) sau khi kết thúc đợt chào bán.
- Giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định và chỉ đạo thực hiện các thủ tục liên quan đến việc niêm yết các trái phiếu chào bán ra công chúng năm 2024 của VPI nói trên đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán, quy định của pháp luật có liên quan và quy định nội bộ của VPI.
- HĐQT được phép giao/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền lại để thực hiện các công việc hay quyết định các vấn đề được giao và/hoặc ủy quyền trên đây.

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, phê chuẩn toàn bộ các quyết định và công việc liên quan đến các nội dung nêu trên do HĐQT thực hiện.

### **Điều 9: Thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT (theo tài liệu đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)**

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc triển khai thực hiện các trình tự thủ tục, làm việc với bên thứ ba và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm đạt được các mục tiêu và kế hoạch đề ra trong năm 2023). Trong trường hợp phát sinh các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì Hội đồng quản trị được chủ động quyết định, xử lý và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.
2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định và phê duyệt các vấn đề sau:
  - a. Phát hành các loại trái phiếu, chứng quyền và các chứng khoán khác mà Công ty được phép phát hành theo quy định pháp luật. Hội đồng quản trị được quyền quyết định loại trái phiếu phát hành, tổng giá trị phát hành, phương thức phát hành, giá phát hành, đăng ký giao dịch tại trung tâm lưu ký chứng khoán, niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán và các vấn đề cần thiết khác có liên quan đến hoạt động phát hành chứng khoán của Công ty.
  - b. Quyết định đầu tư hoặc mua hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

- c. Quyết định và phê duyệt các giao dịch liên quan theo quy định của pháp luật như sau:
- (i) Các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;
  - (ii) Các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Khoản 6 Điều 35 Điều lệ Công ty;
  - (iii) Các hợp đồng, giao dịch của Công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
  - (iv) Giải trình nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch: là các hợp đồng, giao dịch liên quan đến đầu tư, hợp tác đầu tư, liên danh, liên kết, đầu tư, mua, bán, sáp nhập dự án; hợp đồng, giao dịch liên quan đến tham gia đấu thầu, đấu giá hoặc đề xuất lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án; hợp đồng, giao dịch đầu tư tài chính, mua, bán, vay, cho vay, bảo lãnh và các giao dịch bảo đảm khác theo quy định pháp luật; hợp đồng, giao dịch chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng, mua, bán cổ phần, phần vốn góp và các khoản đầu tư khác; các hợp đồng trong lĩnh vực xây dựng; và các loại hợp đồng, giao dịch khác liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Trong quá trình thực hiện, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại một phần/toàn bộ các công việc được ủy quyền nêu trên và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện ủy quyền lại.

3. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày tờ trình được thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

#### **Điều 10: Điều khoản thi hành**

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động, quyết định, xây dựng kế hoạch và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết (bao gồm cả các công việc phát sinh liên quan đến các nội dung đã thông qua) để triển khai thành công Nghị quyết này.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

#### **Nơi nhận:**

1. Như Điều 10;
2. UBCKNN, HSX (để công bố);
3. Website Công ty (để công bố);
4. Lưu VP.

**Tô Như Toàn**